



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

NƯỚC NGẦM – BIẾN NGUỒN TÀI NGUYÊN VÔ HÌNH THÀNH HỮU HÌNH Groundwater Making the invisible visible



SỐ 03 2022



Khẩn trương rà soát, lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp

Ngày 24/3, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 1493/BTNMT-TNN gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đôn đốc lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp; danh mục nguồn nước nội tỉnh và danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ phục vụ công tác lập quy hoạch cấp tỉnh.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, ngày 10 tháng 6 năm 2021, Bộ đã có Văn bản số 3129/BTNMT-TNN gửi UBND tỉnh, thành phố đề nghị chỉ đạo các Sở, ban, ngành khẩn trương rà soát, lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp để phê duyệt, công bố theo quy định tại khoản 7 Điều 60 của Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại mới chỉ có 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, công bố danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chỉ có 42/63 tỉnh, thành phố đã công bố danh mục nguồn nước cần phải lập hành lang bảo vệ và chỉ có 12/63 tỉnh, thành phố đã phê duyệt danh mục nguồn nước nội tỉnh.

Hiện nay, vấn đề đảm bảo an ninh tài nguyên nước và bảo vệ tài nguyên nước đang được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm, tuy nhiên ở một số địa phương, công tác bảo vệ, phát triển tài nguyên nước còn chưa đáp ứng yêu cầu, chưa được quan tâm, chú trọng, đặc biệt là trong quá trình xây dựng Quy hoạch tỉnh. Tình trạng san, lấp hồ ao, kè bờ, lấn sông, cải tạo cảnh quan, lấn chiếm, sử dụng trái phép đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đang diễn ra ngày càng phổ biến, phức tạp và chưa được kiểm



soát chặt chẽ. Ngoài việc gây sạt, lở bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa, uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của sông, suối, kênh rạch, hồ chứa dẫn đến việc các nguồn nước ngày càng bị suy thoái, cạn kiệt, giảm khả năng cấp nước cho dân sinh, các hoạt động phát triển kinh tế xã hội, gia tăng tình trạng ngập, úng, giảm khả năng trữ nước mưa... ảnh hưởng đến các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng,...

Vi vậy, để đẩy mạnh công tác quan trọng này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo, thực hiện các nội dung nêu trên. Việc sớm phê duyệt, ban hành các danh mục nêu trên nhằm

tuân thủ các quy định về quản lý tài nguyên nước, trách nhiệm điều phối giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra, đồng thời là cơ sở quan trọng trong việc tổ chức, lập Quy hoạch vùng, tỉnh, đặc biệt liên quan đến phần đất có mặt nước, đất hành lang sông hồ để bảo vệ nguồn nước, đất có hồ ao thuộc danh mục cấm san lấp và phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra theo quy định của pháp luật về Quy hoạch. Đồng thời, gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/12/2022. ❖

Nguồn: DWRM



Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 287/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là Quy hoạch vùng đầu tiên được duyệt theo Luật Quy hoạch.

Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch gồm: Vùng đất bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau; vùng biển ven bờ của các tỉnh: Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang.

Mục tiêu phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 trở thành trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, khu vực và thế giới trên cơ sở phát triển hệ thống các trung tâm đầu mối về nông nghiệp, các hành lang kinh tế và các đô thị động lực tập trung các dịch vụ và công nghiệp đa dạng với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế biển; kinh tế du lịch; tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, trong nước và quốc tế; chú trọng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo dựng môi trường sống bền vững, chất lượng sống tốt cho người dân gắn với bảo tồn các tài nguyên, hệ sinh thái; ...

Quyết định cũng nêu ra 7 giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch đó là giải pháp về cơ chế, chính sách đảm bảo liên kết vùng; giải pháp về huy động nguồn vốn đầu tư; giải pháp về môi trường; giải pháp về khoa học và

công nghệ; giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn; giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.

Về tổ chức thực hiện, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức công bố, công khai Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong vùng nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong vùng đánh giá việc thực hiện quy hoạch; theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra thực hiện quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn vùng; giám sát thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trọng điểm có quy mô, tính chất vùng. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp, chính sách liên kết, điều phối giữa các địa phương trong vùng; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư đối với các dự án trọng điểm của vùng, tuyên truyền, quảng bá nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các thành phần kinh tế tham gia thực hiện quy hoạch.

Các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch thuộc lĩnh vực

quản lý theo thẩm quyền. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch; nghiên cứu, đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thực hiện có hiệu quả những mục tiêu và định hướng phát triển đã đề ra trong quy hoạch. Triển khai và giám sát, đánh giá thực hiện quy hoạch, giám sát thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trọng điểm có quy mô, tính chất vùng theo thứ tự ưu tiên thuộc lĩnh vực quản lý nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng.

UBND các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long khẩn trương triển khai tổ chức lập quy hoạch tỉnh đảm bảo tính liên kết, đồng bộ với Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch; nghiên cứu, đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thực hiện có hiệu quả những mục tiêu và định hướng phát triển đã đề ra trong quy hoạch. ❖

Nguồn: DWRM



Đề xuất 6 nhóm giải pháp đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia

Bộ Tài nguyên và Môi trường đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Dự thảo quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia.

Đồng thời, quản lý, bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước; điều hòa, phân phối, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra đảm bảo cân bằng giữa nhu cầu cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trên từng lưu vực sông, từng vùng, từng địa phương.

Phấn đấu đến năm 2025, 100% lưu vực sông lớn, quan trọng có quy hoạch tổng hợp lưu vực sông; đảm bảo nguồn nước góp phần nâng tỷ lệ sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt của dân cư đô thị đạt 95% - 100% và 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; kiểm soát cơ bản 90% các hoạt động khai thác, sử dụng nước; nâng cao năng lực khai thác, sử dụng nước và giám tối đa thất thoát nước từ hệ thống các công trình thủy lợi; giảm tỷ lệ thất thoát nước trong hoạt động cấp nước xuống 10%.

Khắc phục hiệu quả tình trạng hạn hán, thiếu nước vào mùa khô ở các lưu vực sông, các vùng khó khăn trong tiếp cận nguồn nước, đặc biệt là các vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa và các đảo; nâng cao hiệu quả, giảm tổn thất sử dụng tài nguyên nước, đạt hiệu suất sử dụng nước tương đương các nước tiên tiến trong khu vực; đánh giá đúng giá trị kinh tế của nước trong



các hoạt động sản xuất và phát triển kinh tế-xã hội;...

Tầm nhìn đến năm 2050 là nâng chỉ số an ninh tài nguyên nước quốc gia lên nhóm các quốc gia đảm bảo an ninh tài nguyên nước hiệu quả trên thế giới. Hướng tới chủ động về nguồn nước trong mọi tình huống, dự báo, điều tiết nước, phòng ngừa lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, tại dự thảo Quyết định, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề ra 6 giải pháp, bao gồm: Giải pháp về pháp luật, chính sách; giải pháp về tài chính, đầu tư; giải pháp về khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế; giải pháp về tuyên truyền nâng cao nhận thức; giải pháp về đào tạo, tăng cường năng lực; giải pháp về tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch.

Trong đó nêu rõ sẽ ưu tiên công tác điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới

đất, nhất là các tầng chứa nước nằm sâu để phục vụ cấp nước sinh hoạt ở các vùng thường xuyên bị xâm nhập mặn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tăng cường các giải pháp trữ lũ, giữ nước ngọt với quy mô phù hợp với từng vùng, từng lưu vực sông nhằm khắc phục hiệu quả tình trạng hạn hán thiếu nước vào mùa khô các vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa và các hải đảo; thực hiện các giải pháp hạn chế khai thác nước dưới đất, bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Áp dụng các công nghệ tiên tiến để theo dõi, giám sát chặt chẽ nguồn nước liên quốc gia, phát hiện những vấn đề bất thường về lưu lượng, mực nước, chất lượng của nguồn nước...

Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến góp ý dự thảo này trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ. ❖

Nguồn: DWRM



Toàn văn thông điệp của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhân Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022

Nhân sự kiện Lễ Phát động Quốc gia hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã có thông điệp quan trọng gửi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã và đang công tác trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu.

Toàn văn bài phát biểu chỉ đạo của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc về thông điệp hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới năm 2022 của Việt Nam như sau:

"Kính thưa các đồng chí và các bạn!

Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Giờ Trái đất được quốc tế phát động, tổ chức thường niên nhằm tôn vinh và kêu gọi sự quan tâm hành động tích cực của các quốc gia, cộng đồng người dân trên thế giới hợp tác cùng ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ phát huy giá trị của nguồn nước, của tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, an ninh năng lượng đối với đời sống và sự phát triển bền vững của nhân loại. Các chủ đề của năm nay là định hướng cho hành động của các quốc gia: *"Cảnh báo sớm để hành động sớm - Thông tin khí tượng thủy văn và khí hậu phục vụ hiệu quả giảm nhẹ rủi ro thiên tai"* và *"Nước ngầm - Biến nguồn tài nguyên vô hình thành hữu hình"*.

Nhân kỷ niệm những Ngày quốc tế quan trọng trong tháng 3 này, tôi trân trọng gửi tới toàn thể các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã và đang công tác trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.



Biến đổi khí hậu, thiên tai khắc nghiệt và khan hiếm nguồn nước đã và đang hiện hữu ở khắp các quốc gia, các châu lục trở thành thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại. Trong 50 năm qua, số lượng các hiểm họa về thời tiết, khí hậu và nước đã tăng 5 lần gây thiệt hại vô cùng to lớn. Biến đổi khí hậu trên toàn cầu đã chuyển sang một giai đoạn mới với những tác động ngày càng khắc nghiệt, các bản tin dự báo không còn dừng lại ở thông tin ngày mai thời tiết thế nào mà dần dịch chuyển sang dự báo tác động, thông báo cho công chúng về những gì thời tiết sẽ gây ra. Tuy nhiên, 1/3 dân số thế giới vẫn chưa được tiếp cận đầy đủ các

thông tin dự báo này. Việt Nam là một trong 05 quốc gia chịu tác động nặng nề nhất bởi biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Người dân thường xuyên phải gồng mình chống chịu nhiều loại thiên tai với "sáng chần bão giông, chiều ngán nắng lửa". Công tác khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, ứng phó biến đổi khí hậu luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm đã đạt nhiều kết quả quan trọng góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra. Chất lượng dự báo cảnh báo khí tượng thủy văn của Việt Nam dần tiệm cận trình độ quốc tế tiên tiến.

Đã đến lúc chúng ta không chỉ



đòi hỏi đổi mới căn bản về nhận thức, tư duy mà còn phải kịp thời chuyển biến thành hành động để chung tay bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta và nhân loại. Đảm bảo mục tiêu đề ra trong chương trình nghị sự của Liên Hiệp quốc về phát triển bền vững 2030, Công ước khung của Liên Hiệp quốc về biến đổi khí hậu, phát triển ít phát thải hướng tới phát thải ròng bằng không, như mục tiêu của Hội nghị COP26.

Thứ nhất, tôi kêu gọi cả hệ thống chính trị vào cuộc thực hiện các nghị quyết của Đảng về chuyển đổi nền kinh tế đang dựa vào nhiên liệu hóa thạch, lãng phí tài nguyên hiện nay sang nền kinh tế số, phát triển xanh với phát thải thấp, sức chống chịu cao. Các bộ, ngành, địa phương tích cực chủ động, kịp thời tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn và tạo mọi thuận lợi cho quá trình chuyển đổi, đảm bảo cam kết

quốc tế của Việt Nam.

Thứ hai, là Bộ Tài nguyên và Môi trường cần tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của cơ quan quản lý nhà nước, bám sát quan điểm chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các điều ước quốc tế để tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; Xây dựng chính sách cụ thể, thúc đẩy xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia, bao gồm cả đầu tư hiện đại hóa, tự động hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn quốc gia, cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao chất lượng dự báo cảnh báo các thiên tai, nhất là trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp làm suy yếu các cơ chế, giảm nguồn lực ứng phó với thiên tai.

Thứ ba, tôi cũng kêu gọi mọi người dân, các tổ chức xã hội hãy là chủ thể quan trọng nhất bảo đảm cho thành công của tiến trình ứng phó với

biến đổi khí hậu, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Mỗi người dân hãy hành động, trách nhiệm hơn nữa trong sử dụng nguồn nước một cách thông minh tiết kiệm, bảo đảm an ninh nước, sinh kế dựa vào nước và hăng hái tích cực tham gia bảo vệ môi trường sống xanh, sạch, đẹp; Thực hiện thành công chương trình trồng 1 tỷ cây xanh đến năm 2025.

Đây là thời khắc phải hành động xây dựng Việt Nam xanh, hành tinh xanh. Hãy đoàn kết, chung sức, đồng lòng, thống nhất hành động mạnh mẽ bảo vệ sinh kế cho cộng đồng, đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia cả hiện tại và tương lai không để ai bị bỏ lại phía sau. Với sự hưởng ứng của toàn dân và xã hội nhất định chúng ta sẽ thành công!". ❖

Nguồn: DWRM

Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Mới đây, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã ký Quyết định số 420/QĐ-BTNMT ban hành Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách mới về BVMT theo quy định của Luật BVMT và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước về BVMT cho cán bộ lãnh đạo, công chức tại các cơ quan quản lý nhà nước về BVMT và các cơ quan BVMT có liên quan; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác BVMT cho cơ quan, tổ chức, cá nhân;

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật BVMT của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân; tạo sự đồng thuận trong xã hội về thực thi Luật BVMT và các quy định chi tiết thi hành, góp phần nâng cao hiệu quả công tác BVMT.

Kế hoạch gồm các nội dung sau: Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các quy định, chính sách mới của Luật BVMT và các văn bản quy định chi tiết thi hành; tiếp nhận và giải đáp về chính sách, pháp luật về BVMT; xây dựng và

tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về BVMT theo quy định của Luật BVMT và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Quyết định cũng nêu, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ khi có vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch. ❖

Nguồn: DWRM



Hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022: Cần hành động kịp thời vì tương lai bền vững

Sáng 23/3, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Lễ phát động Quốc gia hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022 theo hình thức trực tiếp tại thành phố Hà Nội và hơn 500 điểm cầu trực tuyến với sự tham gia của đại diện các tổ chức quốc tế, phi chính phủ, Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, các tỉnh, thành phố, các cơ quan chuyên môn, cơ quan thông tấn báo chí, cộng đồng...

P hát biểu khai mạc buổi Lễ, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh dưới tác động của thời tiết khắc nghiệt, biến đổi khí hậu cực đoan đã và đang trở thành những tác nhân hàng đầu gây ra sự thiếu hụt về lương thực, mất cân bằng hệ sinh thái, suy giảm đa dạng sinh học, cạn kiệt tài nguyên nước ngầm.

Bên cạnh đó, việc gia tăng dân số toàn cầu, tình trạng đô thị hoá kéo theo sự suy thoái về thiên nhiên môi trường, cộng hưởng thêm tác động của dịch bệnh COVID-19 hiện cũng làm phức tạp hóa hơn những thách thức mà Trái Đất đang phải đối mặt.

Vì vậy, năm 2022, Ngày Nước Thế giới được lựa chọn chủ đề “nước ngầm - biến nguồn tài nguyên vô hình thành hữu hình,” Ngày Khí tượng Thế giới “cảnh báo sớm để hành động sớm - thông tin khí tượng thủy văn và khí hậu phục vụ hiệu quả giảm nhẹ rủi ro thiên tai” và Chiến dịch Giờ Trái Đất “kiến tạo tương lai - bây giờ hoặc không bao giờ” là 3 sự kiện lớn có sự gắn kết chặt chẽ với nhau, qua đó kêu gọi sự quan tâm của cộng đồng để tăng cường các giải pháp, hành động kịp thời ngay từ bây giờ.

Với Việt Nam - một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai và biến đổi khí hậu, theo Bộ trưởng Trần Hồng Hà, trung bình mỗi



Bộ trưởng Trần Hồng Hà phát biểu khai mạc buổi Lễ.

năm, nước ta cũng đang phải hứng chịu từ 6-7 cơn bão. Những ảnh hưởng do hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất, hay thiếu nguồn nước sạch sinh hoạt tại nhiều địa phương, vùng miền đang xảy ra với tần suất nhiều hơn gây trở ngại đến sự phát triển của đất nước. Đặc biệt, những năm gần đây đã xảy ra nhiều thiên tai bất thường, cực đoan và khó dự đoán.

Trong bối cảnh đó, lĩnh vực khí tượng thủy văn, tài nguyên nước và biến đổi khí hậu nói riêng và ngành tài nguyên và môi trường nói chung luôn nhận được quan tâm, định hướng, chỉ đạo sát sao, quyết liệt, ủng hộ của lãnh

đạo Đảng, Nhà nước. Những nỗ lực ứng phó các thách thức liên quan tới biến đổi khí hậu, giảm thiểu và ngăn ngừa rủi ro phòng, chống thiên tai; đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, chúng ta đã xây dựng, hoàn thiện Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia; Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng Quy hoạch tổng thể lưu vực sông như sông Hồng - Thái Bình hay tại khu vực sông Cửu Long; xây dựng kế hoạch ban hành Luật Tài



nguyên nước sửa đổi và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan... đồng thời phải triển khai thực hiện hiệu quả các dự án đánh giá sức chịu tải các sông liên tỉnh, liên quốc gia trên các lưu vực sông. Đây là một trong những nhiệm vụ nhằm khẳng định vị thế của lĩnh vực tài nguyên nước.

Đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn, lần đầu tiên trong lịch sử hoạt động, lĩnh vực này đã được Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị đề cập toàn diện các nội dung về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác KTTV, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển ngành KTTV giai đoạn mới, giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Song song với đó, ngành đã tích cực triển khai xây dựng Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai thực hiện các hoạt động "Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn" theo chỉ đạo, định hướng của Chính phủ.

Đặc biệt, với nhãn quan nhạy bén và tầm nhìn chiến lược, Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã có những quyết sách kịp thời, phù hợp với xu thế của thời đại thể hiện bằng những cam kết hành động mạnh mẽ về giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng từ than sang năng lượng sạch tái tạo hướng tới mục tiêu đạt phát thải ròng bằng "0" tại COP26 vừa qua. Điều này một lần nữa khẳng định khát vọng và tầm nhìn trong công cuộc phát triển đất nước và cũng là thể hiện trách nhiệm chung đối với cộng đồng quốc tế.

Hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch Trái đất năm 2022, tại Lễ phát động này, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị các cấp chính quyền đổi mới căn bản về nhận thức và tư duy trong hoạch



Các đại biểu tham dự buổi Lễ tại điểm cầu Hà Nội

định chính sách phát triển theo hướng kinh tế dựa vào hệ sinh thái, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; người dân cả nước tích cực cùng chung tay hành động để mỗi hành động cụ thể sẽ cộng hưởng, tạo sức lan tỏa lớn trong toàn xã hội vì tương lai bền vững.

Truyền tải thông điệp, thúc đẩy quá trình hợp tác, cam kết với quốc tế và thực hiện các hoạt động hưởng ứng, Bộ trưởng Trần Hồng Hà mong muốn các cấp chính quyền tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; thể chế hóa và nội luật hóa những nội dung Điều ước, Thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Có chính sách cụ thể thúc đẩy xã hội hóa khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư hiện đại hóa, tự động hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn quốc gia, cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, trọng tâm là việc cảnh báo, dự báo sớm; đẩy mạnh hợp tác hợp tác quốc tế và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ.

Phát triển ít phát thải hướng tới phát thải ròng bằng "0" đã trở thành xu thế phát triển tất yếu của thế giới. Bộ Tài nguyên và Môi trường mong muốn và đề nghị các Ban, Bộ, Ngành và các địa phương cùng vào cuộc với quyết

tâm cao nhất để thực hiện lộ trình chuyển đổi lâu dài, khó khăn từ mô hình phát triển sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch, lãng phí tài nguyên hiện nay sang phát triển ít phát thải có sức chống chịu cao. Các Bộ, ban, ngành địa phương cùng chung tay tháo gỡ ngay các nút thắt trong cơ chế, tạo mọi thuận lợi cho quá trình chuyển đổi, đảm bảo cam kết của Việt Nam.

Đồng thời, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị, tiếp tục thúc đẩy sử dụng nước một cách thông minh, tiết kiệm; tích cực khôi phục những dòng sông bị suy thoái, ô nhiễm; làm tăng trở lại nguồn nước ngầm bị suy giảm là những việc cần làm để góp phần quan trọng cho phát triển quốc gia phồn thịnh và bền vững, đảm bảo an ninh nước và sinh kế dựa vào nước.

Tại Lễ phát động, các đại biểu đã cùng nghe bài phát biểu, thông điệp của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhân Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022; phát biểu của lãnh đạo một số tổ chức quốc tế, Đại sứ quán tại Việt Nam, đại diện lãnh đạo một số Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố...

Cũng trong chương trình Lễ phát động, Tổng cục Khí tượng thủy văn đã công bố kết quả và trao giải cho các tập thể và cá nhân đạt giải Cuộc thi "Khí tượng Thủy văn trong em". ❖



Rà soát phương án điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã

Ngày 4/3/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1903/BTNMT-TNN gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Văn bản số 649/VPCP-NN ngày 26/1/2022 về việc nghiên cứu kiến nghị của Bộ NN&PTNT liên quan đến Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã (Văn bản số 54/BNN-TCTL ngày 05/1/2022). Sau khi nghiên cứu kiến nghị của Bộ NN&PTNT tại Văn bản nêu trên, Bộ TN&MT thấy rằng, việc kiến nghị điều chỉnh quy trình vận hành liên

hồ chứa lưu vực sông Mã liên quan đến việc điều chỉnh vận hành, cấp nước của hồ Cửa Đạt cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt hạ du để phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Tuy nhiên, trong nội dung kiến nghị của Bộ NN&PTNT chưa cụ thể, chưa rõ ràng các phương án kiến nghị điều chỉnh quy trình.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, theo quy định tại Điều 34 của Quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Mã (Quyết định 214/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ), trong quá trình thực hiện quy trình, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Tài

nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Theo đó, để có đầy đủ căn cứ thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh quy trình, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tính toán và kiến nghị cụ thể phương án điều chỉnh (phương án vận hành, điều khoản điều chỉnh,...) và kiến nghị bằng Văn bản gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước, điện thoại 0241.37957271; email: cqltnn@monre.gov.vn). ❖

Nguồn: DWRM

Theo dõi thi hành pháp luật tài nguyên nước năm 2022

Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ TN&MT) vừa ban hành Quyết định số 59/QĐ-TNN về Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước năm 2022.

Kế hoạch gồm 02 nội dung chính chính, bao gồm: Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo phạm vi được phân công.

Trong đó, nội dung triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật sẽ tập trung tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về công tác theo dõi thi hành pháp luật đối với các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước; Rà soát, sắp xếp cán bộ làm công tác theo dõi

thi hành pháp luật tại đơn vị; và triển khai theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời.

Về theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo phạm vi được phân công sẽ tập trung vào 02 nhóm nhiệm vụ cụ thể như sau:

Một là, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước: Nghiên cứu, rà soát, tổng hợp hệ thống văn bản về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; tham mưu trình Bộ gửi công văn đôn đốc các địa phương thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

Hai là, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt: Theo dõi, rà soát, tổng hợp hệ thống văn bản về xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Tổng hợp các văn bản về xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các địa phương; Đôn đốc các địa phương báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

Kế hoạch cũng nêu, Phòng Chính sách và Pháp chế thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong Cục triển khai Kế hoạch đã được phê duyệt. ❖

Nguồn: DWRM



Công bố Bản đồ và Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Ngày 14/3/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã tổ chức Công bố “Bản đồ và Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”

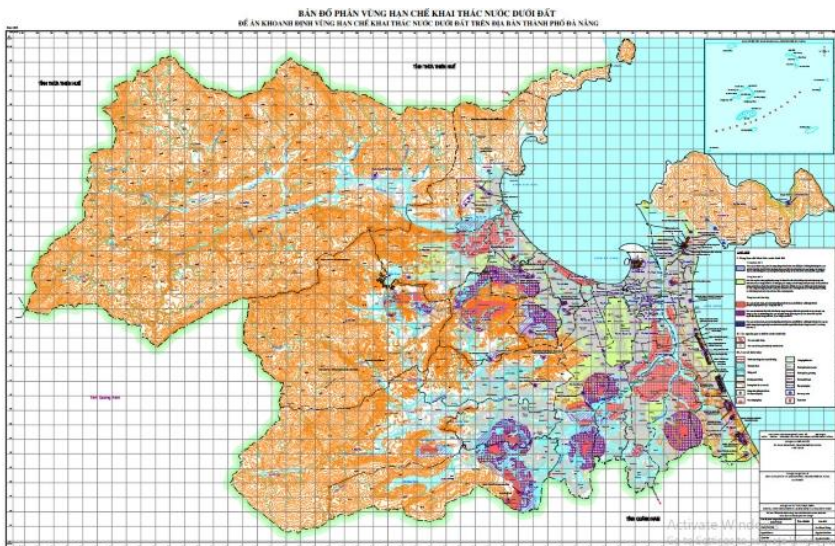
Đây là hoạt động nhằm triển khai Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đồng thời cũng là hoạt động hưởng ứng Ngày nước Thế giới năm 2022 với chủ đề “Nước ngầm” nhằm mục đích tăng cường công tác phối hợp quản lý tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn thành phố.

Tại Quyết định số 339/QĐ-UBND nêu trên, Danh mục và Bản đồ vùng hạn chế khai thác nước dưới đất có diện tích 248,607 km² thuộc 55/56 xã, phường của vùng thực hiện Đề án cụ thể như sau:

Vùng hạn chế 1 (VHC1) xác định được 30 xã, phường trên địa bàn vùng nghiên cứu thuộc VHC1 với tổng diện tích 89,985 km², trong đó khu vực có biên mặn là 23 xã, phường Thanh với diện tích là 36,613 km²; khu vực có bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung là 1 phường với diện tích là 4,884 km²; khu vực có nghĩa trang tập trung là 9 xã, phường với diện tích là 49,341 km².

Trong phạm vi VHC1 dừng toàn bộ mọi hoạt động khai thác nước dưới đất hiện có (nếu có) và thực hiện xử lý, trám lấp giếng theo quy định.

Trong phạm vi khu vực liên kề vùng hạn chế 1, cách biên mặn 250m hoặc cách bãi chôn lấp rác thải tập trung 1500m, khu vực có nghĩa trang tập trung 1.000m thì không cấp phép thăm dò, khai thác để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới; dừng hoạt động khai thác và thực hiện



việc xử lý, trám lấp giếng theo quy định đối với công trình không có giấy phép.

Đối với công trình đang khai thác nước dưới đất để cấp nước sinh hoạt, cấp nước phục vụ phòng, chống thiên tai được cấp giấy phép nếu đủ điều kiện để được cấp giấy phép khai thác theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Trường hợp công trình có giấy phép thì được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép và chỉ gia hạn, điều chỉnh, cấp lại đối với công trình cấp nước sinh hoạt, cấp nước phục vụ phòng, chống thiên tai.

Vùng hạn chế 3 (VHC3) bao gồm các khu dân cư, khu công nghiệp tập trung đã được đấu nối với hệ thống cấp nước tập trung, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cả về thời gian, lưu lượng và chất lượng nước phù hợp với mục đích sử dụng nước: đã xác định được 54 xã, phường trên địa bàn vùng nghiên cứu với tổng diện tích là 221,499 km² phải

hạn chế khai thác nước dưới đất thuộc VHC3.

Đối với vùng hạn chế 3 không cấp phép thăm dò, khai thác để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới; công trình không có giấy phép thì dừng khai thác và thực hiện việc xử lý, trám lấp giếng theo quy định.

Công trình đang khai thác nước dưới đất để cấp nước sinh hoạt, cấp nước phục vụ phòng, chống thiên tai được cấp giấy phép nếu đủ điều kiện để được cấp giấy phép khai thác theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Công trình đã được cấp phép thì được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép và tiếp tục được cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Vùng hạn chế hỗn hợp là các khu vực hạn chế thuộc vùng hạn chế 1,3 nêu trên bị chồng lấn nhau, thì phần



diện tích chồng lấn được xếp vào vùng hạn chế hỗn hợp: xác định được 29 xã, phường trên địa bàn vùng nghiên cứu với tổng diện tích là 62,877 km² thuộc vùng phải hạn chế hỗn hợp khai thác nước dưới đất.

Các biện pháp hạn chế đối với vùng hạn chế hỗn hợp được áp dụng

tổng hợp trên cơ sở các biện pháp hạn chế như đã quy định cho các vùng hạn chế 1, vùng hạn chế 3.

Quyết định nêu rõ, UBND thành phố Đà Nẵng giao Sở TN&MT căn cứ Danh mục, Bản đồ các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất được phê duyệt, tổ chức thống kê, cập nhật, bổ

sung thông tin, số liệu và lập danh sách các công trình khai thác nước dưới đất hiện có thuộc các vùng hạn chế đã được công bố; lập phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định của Nghị định 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ. ❖

Nguồn: Sở TN&MT Đà Nẵng

Đồng Nai: Ban hành danh mục vùng hạn chế, khu vực phải đăng ký khai thác nước

Mới đây, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 297/QĐ-UBND Phê duyệt danh mục vùng hạn chế, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất và Bản đồ khoanh vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Theo quyết định, có gần 600 vùng, khu vực ở 11 huyện, thành phố nằm trong vùng, khu vực, điểm hạn chế khai thác nước ngầm. Đây là các vị trí mà phạm vi khoảng cách nhỏ hơn 1km tới bãi rác, nghĩa trang hoặc khu chôn lấp chất thải; khu vực đã có hệ thống cấp nước tập trung; khu vực đã bị ô nhiễm hoặc đang gia tăng ô nhiễm do khai thác nước dưới đất; khu vực có mức nước ngầm giảm thấp hơn mức cho phép...

Quyết định cũng nêu, UBND tỉnh Đồng Nai giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức công bố danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất và Bản đồ khoanh vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban

nhân dân tỉnh; thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn, nơi có vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai, thực hiện danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất và Bản đồ khoanh vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất thuộc địa bàn quản lý.

Trên cơ sở danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất và Bản đồ khoanh vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tổ chức hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phương án tổ chức thực hiện việc hạn

chế khai thác nước dưới đất.

Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức tuyên truyền vận động công chức, viên chức, các đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổ chức, tuyên truyền thực hiện danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất và Bản đồ khoanh vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn quản lý. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Căn cứ danh mục phải đăng ký khai thác nước dưới đất, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc địa bàn quản lý tổ chức đăng ký theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM



Phê duyệt kết quả nhiệm vụ Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của các sông suối chính trên địa bàn tỉnh Sơn La

Ngày 9/3, UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND phê duyệt kết quả nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của các sông suối chính trên địa bàn tỉnh Sơn La và lập bản đồ phân vùng tiếp nhận nước thải của nguồn nước”.

Theo đó, UBND tỉnh Sơn La phê duyệt khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải với từng thông số ô nhiễm tại 9 đoạn suối chính, thuộc 4 lưu vực suối trên toàn tỉnh, gồm lưu vực suối Muội, lưu vực suối Nậm Bú, lưu vực suối Sập và lưu vực suối Tắc.

Với các đoạn sông, suối, kênh, mương... chưa được phê duyệt khả

năng tiếp nhận nước thải, Sở TN&MT căn cứ kết quả tự đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải với nguồn nước tiếp nhận của tổ chức, cá nhân có nhu cầu xả thải vào nguồn nước trên cơ sở quy định của Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT, ngày 29/12/2017 của Bộ TN&MT để xem xét, thẩm định hồ sơ cấp phép theo quy định.

UBND tỉnh giao Sở TN&MT thông báo Danh mục các đoạn sông, suối chính là nguồn nước nội tỉnh đã được đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung áp dụng các

quy định về khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước mặt cho phù hợp. Định kỳ 5 năm, tổ chức rà soát, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định việc đánh giá lại khả năng tiếp nhận nước thải của các nguồn nước.

Các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở TN&MT để rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh, bổ sung áp dụng các quy định về khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng quy định. Giám sát chặt chẽ các tổ chức, cá nhân trong việc xả thải vào nguồn nước. ❖

Nguồn: DWRM

Quảng Ngãi: Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước

Nhằm giảm thiểu nguy cơ suy kiệt nguồn nước, thời gian qua, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 13/12/2019; ban hành Công văn số 6032/UBND-NNTN ngày 3/12/2020 về việc tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh nước sạch theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, tỉnh Quảng Ngãi cũng đã ban hành Danh mục các vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử

dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; thực hiện quan trắc nước ngầm trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các vùng lân cận. Thực hiện việc quan trắc nước trên huyện đảo Lý Sơn. Để giữ và hạn chế tình trạng khai thác quá mức nguồn nước ngọt ngầm trên đảo, Sở TN&MT đã tham mưu và tỉnh ban hành quy định về việc đào, khoan giếng trên đảo.

Sở TN&MT luôn chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, qua đó xử phạt vi phạm hành chính một số tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng nhằm chấn chỉnh tình trạng khai thác, sử dụng nước trái phép. Ngoài ra, các địa phương cần tập

trung lồng ghép tuyên truyền, vận động người dân sử dụng tiết kiệm nước, tránh lãng phí tài nguyên nước.

Thời gian tới, tỉnh Quảng Ngãi sẽ thực hiện điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để xem xét khả năng chịu tải của các sông, suối trên địa bàn. Đồng thời, đầu tư hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có số liệu cụ thể tổng quan và các cơ quan liên quan đều có thể tiếp cận việc khai thác, sử dụng nước của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Bà Rịa-Vũng Tàu: Bảo vệ tài nguyên nước dưới đất khu vực ven biển

Mới đây, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Công văn số 2077/UBND-VP chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các giải pháp bảo vệ tài nguyên nước dưới đất khu vực ven biển.

Theo công văn, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

thực hiện cung cấp báo cáo kết quả dự án "Điều tra, đánh giá nhiễm mặn các tầng chứa nước do tác động của biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng tại các khu vực ven biển tỉnh BR-VT" cho các sở, ngành làm cơ sở thực hiện các nhiệm vụ liên quan; tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về hạn chế khai thác nước dưới đất khu vực nhiễm mặn tầng chứa nước ven biển trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh cũng giao UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, thống kê tình hình khai thác nước dưới đất khu vực ven biển để thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác, tránh xâm nhập mặn các tầng chứa nước; tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất, trám lấp giếng khoan khu vực ven biển để bảo vệ nguồn tài nguyên nước.



Nguồn: DWRM

Tăng cường quản lý hiệu quả tài nguyên nước trên địa bàn Cần Thơ

Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) thành phố Cần Thơ đã có báo cáo số 4073/STNMT-KSNKTTV&BĐKH gửi Cục Quản lý tài nguyên nước tình hình thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước năm 2021.

Trong năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 Quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2021 trên địa bàn thành phố Cần Thơ (trong đó có tài nguyên nước).

Báo cáo của Sở cũng cho biết, dự án quy hoạch tài nguyên nước sẽ được xem xét tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của thành phố Cần Thơ theo Luật Quy hoạch. Đến nay, Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ

2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến giai đoạn lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với hợp phần "Tài nguyên và Môi trường" trong đó, có yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung nhiều nội dung liên quan đến tài nguyên nước sao cho phù hợp với Luật tài nguyên nước năm 2012 và văn bản chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bên cạnh đó, Sở TN&MT Cần Thơ đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện "Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050" trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang làm thủ tục tiến hành triển khai đề án Lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ; phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu địa kỹ thuật để lập Đề cương dự án "Lập danh

mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; Lập bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; Khoanh định vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ".

Báo cáo của Sở TN&MT thành phố Cần Thơ cho biết, chương trình quan trắc động thái nước dưới đất được Sở chỉ đạo thực hiện thường xuyên định kỳ hàng năm; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước được quan tâm, thực hiện thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kết quả thanh tra của 3 tổ chức tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động khai thác tài nguyên nước năm 2021 cho thấy, chủ giấy phép chấp hành đúng quy định pháp luật về tài nguyên nước, khai thác có giấy phép. ❖

Nguồn: DWRM



Tăng cường các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước dưới đất ở Việt Nam

Ngày Nước thế giới năm 2022 có chủ đề “Nước ngầm - Biển nguồn tài nguyên vô hình thành hữu hình”. Nhân sự kiện này, TS. Nguyễn Minh Khuyến, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ TN&MT đã có những chia sẻ với phóng viên báo chí công tác quản lý, khai thác nguồn nước dưới đất ở Việt Nam hiện nay.

Phóng viên: Ông đánh giá như thế nào về nguồn tài nguyên nước dưới đất của Việt Nam?

Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến:

Lãnh thổ Việt Nam được phân chia khoảng 28 đơn vị chứa nước dưới đất. Theo kết quả Dự án Biên hội, thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1: 200.000 (năm 2018) do Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện, tổng trữ lượng tài nguyên nước dưới đất dự báo trên toàn lãnh thổ Việt Nam (chưa kể phần hải đảo) được đánh giá vào khoảng 189,3 triệu m³/ngày (nước nhạt) và khoảng 61,4 triệu m³/ngày (nước mặn) và thuộc loại lớn so với khu vực. Tuy nhiên khả năng khai thác lại phụ thuộc nhiều vào đặc điểm, điều kiện địa chất thủy văn của từng khu vực. Chỉ có các khu vực đồng bằng, đồng bằng ven biển và khu vực Tây Nguyên là có điều kiện thuận lợi để khai thác nước dưới đất tập trung, với quy mô lớn để phục vụ các nhu cầu sử dụng nước.

Theo thống kê sơ bộ, tổng lượng khai thác nước dưới đất trên toàn quốc ước tính khoảng 10,5 triệu m³/ngày đêm (chiếm khoảng 17,2% trữ lượng nước dưới đất có thể khai thác), trong đó có nhiều thành phố, đô thị lớn chủ yếu khai thác nguồn nước dưới đất như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Mỹ Tho (Tiền Giang), Vũng Tàu, Buôn Mê Thuột,... Nguồn nước dưới đất được khai thác để cấp nước cho nhiều mục đích khác nhau, trong đó chủ yếu cấp nước sinh hoạt (đô thị, nông thôn), sản xuất, ngoài ra còn khai thác để phục vụ cho một số mục đích khác (tưới cà phê, cây công nghiệp ở Tây Nguyên; nuôi trồng thủy sản, nuôi tôm trên cát ở ven biển miền Trung, bán đảo Cà Mau,...).

Phóng viên: Công tác quản lý tài nguyên nước dưới đất hiện nay đối mặt những thách thức, khó khăn như thế nào, thưa ông?

Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến:

Hiện nay, việc khai thác nước dưới đất ở nước ta đang được quản lý, kiểm soát khá chặt chẽ. Tuy nhiên, công tác quản lý tài nguyên nước dưới đất cũng đang đối mặt với một số khó khăn, thách thức, cụ thể:

Một là, khai thác nước dưới đất chưa hợp lý, thiếu quy hoạch

Việc khai thác nước dưới đất thường tập trung với lưu lượng lớn tại các khu vực đô thị như Thành phố Hà Nội, TP.



TS. Nguyễn Minh Khuyến, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước

Hồ Chí Minh, các đô thị vùng ĐBSCL (TP.Cà Mau, TP. Sóc Trăng, TP. Bạc Liêu...) đã gây ra tình trạng suy giảm mực nước dưới đất với tốc độ nhanh, liên tục trong các tầng chứa nước.

Tổng lượng khai thác nước dưới đất tại thành phố Hà Nội mới chiếm khoảng 21,3% tiềm năng; tại thành phố Hồ Chí Minh mới chiếm khoảng 34% tiềm năng, song do các công trình khai thác bố trí chưa hợp lý, tập trung tại một số khu vực (khu vực các quận nội thành Hà Nội; các quận Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi, Thủ Đức, Quận 12 - thành phố Hồ Chí Minh) đã gây ra tình trạng hạ thấp mực nước dưới đất sâu, cục bộ tại các khu vực này.

Tại ĐBSCL thì việc khai thác nước dưới đất quá tập trung vào tầng chứa nước qp2-3 (chiếm khoảng 50% tổng lượng khai thác) và tập trung chủ yếu tại các đô thị (Thành phố Cà Mau, Bạc Liêu...) đã gây ra tình trạng hạ thấp mực nước sâu và gia tăng quá trình xâm nhập mặn trong tầng chứa nước.

Hai là, công tác điều tra cơ bản, quy hoạch còn chậm do thiếu nguồn lực



Quy hoạch, các tài liệu điều tra cơ bản về nước dưới đất là những công cụ hết sức cần thiết để phục vụ công tác quản lý, tuy nhiên chưa được chú trọng, quan tâm. Công tác quy hoạch tài nguyên nước, gồm cả quy hoạch nước dưới đất (được tích hợp trong quy hoạch tỉnh) còn hạn chế do thiếu nguồn lực về nhân lực, tài chính, đặc biệt các đô thị lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh chưa có quy hoạch tài nguyên nước.

Công tác điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất mới chỉ tập trung ở các tầng chứa nước nằm nông và cũng chỉ ở mức sơ bộ (tỷ lệ 1:200.000), chỉ có một số khu đô thị mới được đánh giá với tỷ lệ lớn hơn và đã được thực hiện từ khá lâu, trong nhiều giai đoạn; chưa có đủ thông tin, số liệu về hiện trạng khai thác nước dưới đất tại các khu vực.

Chưa có số liệu kiểm kê tài nguyên nước dưới đất, thiếu tài liệu về hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất (hiện nay mới chỉ có một số tỉnh được điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác nước dưới đất ở tỷ lệ 1:100.000 như thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, Hà Nội,...); thiếu hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước dưới đất.

Ba là, công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo còn chưa đáp ứng yêu cầu

Công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo chưa đáp ứng yêu cầu để phục vụ công tác quản lý. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quan trắc còn lạc hậu; việc tổng hợp, xử lý thông tin, số liệu quan trắc còn khó khăn do thiếu trang thiết bị, nguồn nhân lực, các thông tin dự báo, cảnh báo phục vụ công tác quản lý còn chậm, chưa kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu.

Bốn là, việc thực thi, áp dụng chính sách còn chậm, chưa đồng bộ. Quy định về hạn chế khai thác nước dưới đất được quy định từ năm 2008 (Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường) và được nâng lên thành Nghị định của



Chính phủ năm 2018 (Nghị định số 167/2018/NĐ-CP), tuy nhiên việc thực thi còn khá chậm. Hiện mới có 8 tỉnh, thành phố ban hành quy định về hạn chế theo quy định của Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT; 12 tỉnh, thành phố đã ban hành Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

Phóng viên: Để ứng phó với suy giảm nguồn nước ngầm, Bộ TN&MT đã có những giải pháp như thế nào, thưa ông?

Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuynh:

Để tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất, ứng phó với suy giảm chất lượng nước ngầm, Bộ TN&MT đã và đang tập trung sửa đổi Luật Tài nguyên nước 2012, trong đó, chú trọng việc sửa đổi, bổ sung các chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, bền vững tài nguyên nước dưới đất.

Bộ TN&MT tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ tài nguyên nước dưới đất tại các địa phương, đặc biệt là việc ban hành Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất phù hợp; xử lý, trám lấp các giếng hổng, không sử dụng nhằm hạn chế ô nhiễm nước dưới

đất.

Đồng thời, Bộ tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước quốc gia, trong đó, quy hoạch khai thác hợp lý, điều chỉnh phương án khai thác nước dưới đất hiện tại cho phù hợp, đảm bảo tổng lượng khai thác không vượt quá trữ lượng của nước dưới đất, không vượt ngưỡng giới hạn khai thác an toàn. Tổ chức thực hiện đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt.

Cùng với đó, Bộ đề xuất từng bước đầu tư nâng cấp, hoàn thiện việc xây dựng, vận hành hệ thống giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất để theo dõi, phát hiện các công trình bị suy giảm mực nước quá mức và có phương án xử lý kịp thời; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về nước dưới đất.

Ngoài ra, Bộ TN&MT sẽ tiến hành nghiên cứu áp dụng các giải pháp để tăng cường khả năng trữ nước ngọt, giảm dần việc khai thác nước dưới đất; nghiên cứu áp dụng các giải pháp lưu giữ nước mưa ở các khu đô thị, dân cư tập trung nhằm giảm bớt tình trạng ngập úng, đồng thời bổ sung nhân tạo cho nước dưới đất.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông!



Bộ trưởng Trần Hồng Hà làm việc với Giám đốc điều hành Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế

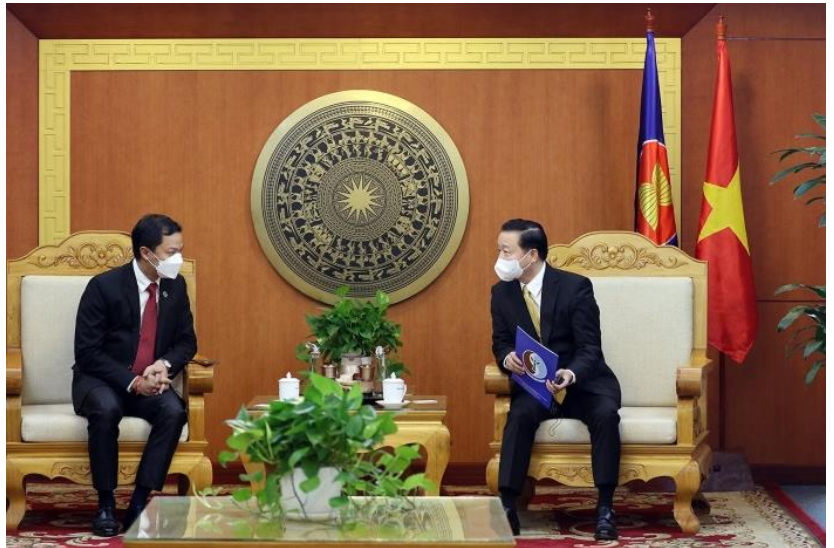
Chiều 10/3, tại Hà Nội, Bộ trưởng Trần Hồng Hà, Chủ tịch Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế nhiệm kỳ 2022 đã tiếp Giám đốc điều hành Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế A-nu-lắc Kít-ti-khun báo cáo tình hình hoạt động, xin ý kiến chỉ đạo cho định hướng hoạt động của Ủy hội trong thời gian tới.

Tham dự buổi tiếp vào làm việc cùng Bộ trưởng Trần Hồng Hà có Thứ trưởng Lê Công Thành, Ủy viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy viên thay thế Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế của Việt Nam và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Báo cáo với Bộ trưởng Trần Hồng Hà, ông A-nu-lắc Kít-ti-khun cho biết, hiện nay, khu vực sông Mê Công đang gặp nhiều thách thức từ biến đổi khí hậu, do đó, rất cần sự hợp tác chặt chẽ từ các nước thành viên để đảm bảo và đáp ứng được các mục tiêu đặt ra như phục vụ lợi ích phát triển của các nước, kiểm soát được dòng chảy, phòng ngừa hạn hán, lũ lụt, phát triển kinh tế - xã hội..., từ đó, nâng cao vai trò của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

Với vai trò Chủ tịch Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế, ông A-nu-lắc Kít-ti-khun hy vọng Việt Nam sẽ điều phối, dẫn dắt đưa ra các giải pháp để thực hiện các mục tiêu chung cũng như tăng cường đối thoại với các quốc gia thượng nguồn như Trung Quốc, Mi-an-ma để chia sẻ các dữ liệu, điều phối dòng chảy, tăng cường an ninh nguồn nước trong khu vực và mang lại kết quả cùng có lợi cho tất cả các quốc gia trong lưu vực.

Trao đổi với ông A-nu-lắc Kít-ti-khun, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho rằng, lưu vực sông Mê Công hiện nay



Bộ trưởng Trần Hồng Hà làm việc với Giám đốc điều hành Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế

đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức do sự gia tăng sử dụng nước cho mục tiêu phát triển kinh tế và tác động của biến đổi khí hậu. Để giải quyết những khó khăn thách thức đó, ngoài nỗ lực của các quốc gia thì sự hỗ trợ của Ủy hội đóng vai trò rất quan trọng. Vì vậy, trong thời gian tới, Ủy hội sông Mê Công quốc tế cần có những thay đổi quan trọng để phát triển thích ứng với điều kiện thực tại. Trong đó, cần tăng cường hơn nữa trong việc hợp tác với các nước thượng nguồn để điều phối, khai thác bảo vệ tài nguyên nước. Bên cạnh việc bảo vệ nguồn tài nguyên nước bền vững, cần đưa ra các mô hình phát triển để bảo

vệ các giá trị về đa dạng sinh học, nguồn tài nguyên về lịch sử, văn hóa sinh kế của người dân trong khu vực. Để làm được điều đó cần thêm nhiều các cuộc hội thảo để tiếp nhận được nhiều mô hình, ý tưởng tốt và sự phối hợp chung của các quốc gia.

Ngoài ra, Bộ trưởng cũng đề nghị ông A-nu-lắc Kít-ti-khun với vai trò là Giám đốc điều hành Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế cần điều phối các quốc gia xây dựng được một cơ sở dữ liệu phát triển chung về cảnh báo lũ, cơ sở dữ liệu về quan trắc khí tượng thủy văn, phù sa bùn cát, thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh và chất lượng nước... từ đó, vừa giám sát, vừa phát



triển, phục hồi, xây dựng được các giải pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học.

Đồng thời, trợ giúp các quốc gia nghiên cứu việc đầu tư năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và loại bỏ các công trình thủy điện có ảnh hưởng tiêu cực lớn đến tài nguyên nước sông Mê Công đặc biệt, những tác động xuyên biên giới; góp phần giảm phát thải khí nhà kính như cam kết của Lãnh đạo cấp cao các nước tại Hội nghị COP26.

Bộ trưởng cũng đề nghị, Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế mở rộng và tham khảo thêm các mô hình quản lý, điều phối với các Ủy hội sông Quốc tế khác trên thế giới cũng như phối hợp với các nước thượng nguồn để có được giải pháp tốt nhất phát triển bền vững, chia sẻ lợi ích công bằng, gìn giữ được các giá trị lâu dài cho thế hệ sau.

Ông A-nu-lắc Kít-ti-khun tiếp nhận các ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng



Bộ trưởng Trần Hồng Hà và Thủ trưởng Lê Công Thành cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chụp ảnh lưu niệm với Đoàn công tác

Trần Hồng Hà, Chủ tịch Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế và sẽ điều hành cho định hướng hoạt động của Ủy hội trong thời gian tới. Trong năm 2022, Việt Nam là chủ nhà của Phiên họp Hội đồng Ủy hội lần thứ 29, ông A-nu-lắc

Kít-ti-khun cho biết Ban Thư ký Ủy hội sẽ phối hợp tốt với Việt Nam để chuẩn bị và tổ chức thành công Phiên họp; kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng các vấn đề cần Hội đồng chỉ đạo giải quyết. ❖

Nguồn: MONRE

Kêu gọi hành động khẩn cấp cải thiện sử dụng nước để đảm bảo an ninh nguồn nước

Ngày 8/3, tại Geneva, các nhà lãnh đạo của Liên minh Nước và Khí hậu đã đưa ra lời kêu gọi hành động khẩn cấp và đoàn kết hơn “để bảo vệ người dân và thế hệ tương lai của chúng ta” trước các mối đe dọa đối với nguồn nước và các nguy cơ liên quan đến nước đang ngày càng gia tăng trên toàn cầu.

Trong Lời kêu gọi hành động của mình, các nhà lãnh đạo Liên minh Nước và khí hậu cho hay “Chúng tôi sẽ dẫn đầu trong việc suy nghĩ lại cách xã hội và nền kinh tế của chúng ta chống lại biến đổi khí hậu một cách tốt nhất. Cải thiện cách chúng ta sử dụng nước là một trong những biện pháp để phát triển an ninh lương thực, bảo vệ sức khỏe và sinh kế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang năng lượng sạch, xây

dựng các thành phố thông minh về nước và khí hậu, bảo vệ môi trường, xây dựng các nền kinh tế có khả năng chống chịu, giúp thế giới đạt được các mục tiêu khí hậu SDG và đáp ứng các cam kết về khí hậu toàn cầu”.

Bên cạnh đó, các nhà lãnh đạo cũng thừa nhận rằng “Chúng tôi không thể quản lý những gì chúng tôi không đo lường được”, và cam kết thiết lập Hệ thống Thông tin Nước toàn cầu để cung cấp dữ liệu đáng tin cậy và thông

tin cho các hành động.

Liên minh Nước và Khí hậu bao gồm các nhà lãnh đạo đại diện cho các quốc gia dễ bị tổn thương do băng tan, lũ lụt và hạn hán, cũng như Liên hợp quốc và các cơ quan phát triển, doanh nghiệp, xã hội dân sự và thanh niên. Ban hội thẩm có nhiệm vụ cung cấp hướng dẫn chiến lược về lồng ghép các chương trình nghị sự về nước và khí hậu và đẩy nhanh tiến độ hướng tới các Mục tiêu Phát triển Bền vững. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Thúc đẩy các giải pháp hạn chế thay đổi dòng chảy sông Mê Công

Những năm gần đây, trước tình hình thay đổi dòng chảy sông Mê Công, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đã luôn theo sát tình hình, thúc đẩy các cơ chế hợp tác khu vực, nhất là Ủy hội sông Mê Công quốc tế và Mê Công - Lan Thương thực hiện các giải pháp ứng phó. Đồng thời, phối hợp cùng với các Bộ, ngành và địa phương liên quan chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm thiểu tác động. Các kết quả đạt được đã giúp các tỉnh/thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long giảm các tác động suy giảm dòng chảy sông Mê Công đến môi trường và đời sống kinh tế - xã hội.

Bộ đã thúc đẩy Ủy hội sông Mê Công quốc tế tăng cường mạng lưới quan trắc tài nguyên nước trên lưu vực sông Mê Công, đặc biệt là mạng giám sát tác động thực tế của các công trình thủy điện dòng chính sông Mê Công. Đây sẽ là nguồn cơ sở dữ liệu quan trọng để Việt Nam giám sát vận hành các công trình thủy điện dòng chính sông Mê Công, qua đó, có thể yêu cầu chủ đầu tư các công trình này thực hiện nghiêm túc các cam kết, thỏa thuận giảm thiểu tác động.

Bộ tích cực trao đổi, đàm phán với các quốc gia trong lưu vực tại các diễn đàn đa phương và song phương về các quan ngại của Việt Nam và đề nghị các quốc gia thượng nguồn sông Mê Công chia sẻ kịp thời các thông tin số liệu liên quan với các quốc gia phía hạ du. Mặt khác, thúc đẩy Ủy hội sông Mê Công quốc tế và các quốc gia tăng cường thực hiện các Thủ tục sử dụng nước của Ủy hội, đặc biệt là Thủ tục Thông báo, Tham vấn trước và Thỏa thuận. Đối với tham vấn các đề xuất dự án thủy điện dòng chính của Lào, các quốc gia thành viên Ủy hội đã đạt được các thỏa thuận (Tuyên bố chung) về các giải pháp giảm thiểu tác động đến vùng hạ du, bao gồm vùng Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam, các giải pháp giảm thiểu gồm: sửa đổi thiết kế,



nghiên cứu bổ sung, xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa trên dòng chính sông Mê Công và xây dựng hệ thống giám sát tác động của các công trình trên dòng chính đến chế độ dòng chảy, phù sa bùn cát, thủy sản, hệ sinh thái.

Cùng với đó, phối hợp cùng Ủy hội và các quốc gia thành viên triển khai các nghiên cứu chung về tác động của các hoạt động phát triển ở thượng nguồn và biến đổi khí hậu đến môi trường vùng hạ du; phân tích, đánh giá các nguyên nhân gây ra hiện tượng sụt giảm dòng chảy trên sông Mê Công và đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động phù hợp,...

Trên cơ sở một số kết quả đã đạt được và tình hình diễn biến trên lưu vực, thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi

trường, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sẽ tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các quốc gia thượng nguồn sông Mê Công; thường xuyên giám sát tình hình nguồn nước sông Mê Công; thu thập thông tin, số liệu để tiếp tục ban hành các bản tin dự báo khí tượng thủy văn, bản tin tài nguyên nước về Đồng bằng sông Cửu Long và các báo cáo tổng kết hằng năm. Tiếp tục sử dụng diễn đàn Ủy hội sông Mê Công quốc tế và các cơ chế hợp tác khu vực khác để có ý kiến với các quốc gia thượng nguồn trong các hoạt động khai thác sử dụng nước và điều tiết dòng chảy đảm bảo lợi ích ở hạ du. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Thông điệp Ngày Nước Thế giới 2022 của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc António Guterres

Nhân Ngày Nước Thế giới 22 tháng 3 năm 2022, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc António Guterres đã phát đi thông điệp, trong đó kêu gọi “tăng cường hợp tác để có thể cân bằng bền vững giữa nhu cầu của con người và thiên nhiên, đồng thời khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên nước ngầm cho các thế hệ hiện tại và tương lai”.

Dưới đây là toàn văn Thông điệp Ngày Nước Thế giới 2022 của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc António Guterres:

"Nhu cầu về nước của nhân loại đang ngày càng lớn dần. Áp lực lên nguồn nước ngày càng tăng do sử dụng quá mức, ô nhiễm và biến đổi khí hậu. Hạn hán và các đợt nắng nóng ngày càng gay gắt và diễn ra thường xuyên hơn. Mực nước biển dâng đang thúc đẩy xâm nhập mặn vào các tầng chứa nước ven biển. Các tầng chứa nước ngầm đang bị cạn kiệt.

Nước có thể là nguồn gốc của xung đột nhưng cũng là khởi nguồn của sự hợp tác. Điều quan trọng là chúng ta phải làm việc cùng nhau để tạo ra khả năng quản lý tốt hơn đối với tất cả các nguồn nước, bao gồm cả nguồn cung cấp nước ngầm trên thế giới. Nước ngầm không thể nhìn thấy, nhưng chúng ta không thể vì thế không nghĩ và quan tâm đến nó. Được tích trữ trong đá và đất, nước ngầm là nguồn nước ngọt lớn nhất của chúng ta. Nó duy trì nguồn cung cấp nước uống, hệ thống vệ sinh, nông nghiệp, công nghiệp và hệ sinh thái. Tuy nhiên,



Tổng thư ký Liên Hợp Quốc António Guterres

khoảng 20% các tầng chứa nước trên thế giới đang bị khai thác quá mức.

Ở nhiều nơi, chúng ta chỉ đơn giản là không biết trữ lượng của nguồn tài nguyên quý giá này còn bao nhiêu. Chúng ta cần cải thiện việc thăm dò, giám sát và phân tích tài nguyên nước ngầm nhằm bảo vệ, quản lý tốt hơn và giúp đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững.

Hội nghị về nước của Liên Hợp Quốc trong năm tới sẽ tạo một cơ hội

quyết định để thúc đẩy hành động về nước cho sự phát triển bền vững. Nhân Ngày Nước Thế giới 22 tháng 3 năm 2022, chúng ta hãy cam kết tăng cường hợp tác giữa các ngành và hợp tác xuyên biên giới để có thể cân bằng bền vững giữa nhu cầu của con người và thiên nhiên; đồng thời khai thác, sử dụng bền vững nước ngầm cho các thế hệ hiện tại và tương lai". ❖



Nguồn: DWRM

Học sinh Đà Nẵng đoạt giải Nhất cuộc thi viết về khí tượng thủy văn

Sáng 23/3, trong khuôn khổ Lễ phát động Quốc gia hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022, Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã công bố kết quả và trao giải cho các tập thể và cá nhân đạt giải Cuộc thi “Khí tượng Thủy văn trong em”.

Cuộc thi “Khí tượng Thủy văn trong em” được Tổng cục Khí tượng Thủy văn (Bộ Tài nguyên và Môi trường) phát động từ ngày 14/12/2021 nhằm giúp các em học sinh có thêm kiến thức về thời tiết, khí hậu, thiên tai, từ đó có kỹ năng chủ động phòng ngừa giảm nhẹ thiệt hại, rủi ro do thiên tai gây ra, góp phần nâng cao kỹ năng sống và tham gia vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Đại diện Tổng cục Khí tượng Thủy văn cho biết, trong bối cảnh tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, sau gần 2 tháng phát động, ban tổ chức cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của các trường, phụ huynh và học sinh các cấp với 33.553 tác phẩm tham dự, trong đó có 32.954 bài viết, 599 video clip.

Qua các vòng chấm sơ khảo đã có 100 bài dự thi thuộc hai thể loại bài viết và video được ban tổ chức cuộc thi lựa chọn vào chung khảo.

Theo đánh giá, phần lớn các bài dự thi đều bám sát tiêu chí đặt ra. Theo đó, ban tổ chức đã lựa chọn 26 tác phẩm xuất sắc nhất để trao giải. Trong đó, có 2 giải Nhất với phần thưởng 5 triệu đồng mỗi giải; 4 giải Nhì, mỗi giải 3 triệu đồng; 6 giải Ba, mỗi giải 2 triệu đồng; 14 giải Khuyến khích, mỗi giải 1 triệu đồng.

Ngoài ra, ban tổ chức cũng trao giải cho 2 tác phẩm ở hai loại hình dự thi có số lượng bình chọn nhiều nhất; 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 5 giải Khuyến khích cho các tập thể nhà trường đã có thành tích tuyên truyền rộng rãi, phát động đồng đảo học sinh tham gia với chất lượng bài dự thi tốt.



Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành và Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV Trần Hồng Thái trao giải Nhất cho các tác giả



Ảnh minh họa

Ở thể loại video clip, giải Nhất thuộc về tác giả Trần Lê Bửu Tấn, Trường Trung học Phổ thông Tố Hữu (huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế) với tác phẩm “Ngành khí tượng thủy văn - tấm khiên trong mưa bão.”

Ở thể loại bài viết, giải Nhất thuộc

về nhóm học sinh Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng với tác phẩm “Chúng em tìm hiểu về biến đổi khí hậu và cách phòng chống rủi ro thiên tai gây ra ở thành phố.” ❖